

Bản án số: 317/2019/HC-PT
Ngày 28 tháng 5 năm 2019
“V/v: Yêu cầu hủy quyết định hành
chính trong lĩnh vực đất đai”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Văn

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Sáng

Ông Nguyễn Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại
Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham
gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng- Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành
phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số
191/2018/HCPT ngày 14 tháng 5 năm 2018 về việc: “Yêu cầu hủy quyết định bồi
thường, hỗ trợ, tái định cư”.

Do có kháng cáo của người khởi kiện (bà Đặng Thị Đ) đối với bản án hành
chính sơ thẩm số 54/2018/HCST ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh
Long An;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 457/2019/QĐXX-PT ngày
22 tháng 04 năm 2019 giữa các đương sự:

* *Người khởi kiện:* Bà Đặng Thị Đ, sinh năm: 1941; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 5, xã A, huyện T, tỉnh Long An.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Trần Lê Hà H, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: đường L, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Đ:* Luật sư Trương Thị Minh
Th (vắng mặt, có bài luận cứ gửi Hội đồng xét xử).

* *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

- Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trịnh Phước Tr - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An. (có mặt)

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: ông Ngô Tấn T - Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và môi trường huyện T, tỉnh Long An.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn A Long An. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ trụ sở chính: Quốc lộ 1A, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Người khởi kiện - bà Đặng Thị Đ trình bày:*

Vào ngày 18/01/2017, ủy ban nhân dân huyện T (UBND huyện T) ban hành Quyết định 411/QĐ-UBND với nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do thu hồi đất của bà Đặng Thị Đ để thực hiện dự án hạ tầng khu công nghiệp A. Tổng cộng số tiền bồi thường là 1.997.077.521đ, bà Đ đã nhận tiền bồi thường xong. Bà Đ không đồng ý giá trị bồi thường vì giá trị đất chưa đúng với thực tế, chưa xem xét vị trí đất và các khoản hỗ trợ khác chưa đúng quy định của pháp luật hiện hành. Do đó, bà Đặng Thị Đ khởi kiện yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định 411/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của UBND huyện T để ban hành quyết định bồi thường theo đúng quy định pháp luật.

* *Người bị kiện - ủy ban nhân dân huyện T do ông Trịnh Phước Tr đại diện theo uỷ quyền trình bày ý kiến như sau:*

Thực hiện chủ trương thu hồi đất để đầu tư hạ tầng khu công nghiệp A, UBND huyện T đã thực hiện các thủ tục theo quy định và thực hiện kê biên, áp giá, ban hành các quyết định bồi thường cho các hộ dân có đất và tài sản trên đất trong khu công nghiệp A. Trong quá trình ban hành các quyết định thu hồi đất và quyết định bồi thường, các hộ dân trong đó có hộ bà Đ đã khiếu nại và Tòa án nhân dân các cấp tỉnh Long An đã tuyên hủy các quyết định bồi thường đối với 82 hộ dân trong đó có hộ bà Đ. Đến ngày 12/01/2017 UBND tỉnh Long An ban hành Quyết định 148/QĐ-UBND về việc phê duyệt lại hệ số điều chỉnh đơn giá đất bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng xây dựng khu công nghiệp A trên địa bàn xã A, huyện T. Ngày 18/01/2017, UBND huyện T ban hành Quyết định số 353/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư cho từng hộ. Theo đó, UBND huyện T ban hành Quyết định 411/QĐ-UBND với nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do thu hồi đất của bà Đ để thực hiện dự án hạ tầng khu công nghiệp A. Tổng cộng số tiền bồi thường cho là 1.997.077.521đ (mức bồi thường nhận năm 2007 là 809.028.510đ), bà Đ đã nhận đủ số tiền bồi thường. UBND huyện T xác định đã thực hiện bồi thường đúng theo quy định pháp luật nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Đ.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Công ty TNHH A do ông Trần Văn M đại diện theo uỷ quyền có ý kiến trình bày:*

Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và xin giải

quyết vắng mặt Công ty TNHH A Long An.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người bị kiện vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND huyện T xác định việc UBND huyện T áp dụng Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ là có căn cứ. Bởi lẽ, khi UBND tỉnh Long An phê duyệt phương án bồi thường thì thời điểm này Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ hết hiệu lực và điều khoản chuyển tiếp của Nghị định 47/2014/NĐ-CP cũng quy định dự án trên được áp dụng theo Nghị định 47/2014/NĐ-CP để có lợi cho các hộ dân bị thu hồi đất trong khu công nghiệp A. Ngoài ra, việc áp dụng các quy định của UBND tỉnh Long An gồm Quyết định 56/QĐ-UBND ngày 13/11/U014 thay thế Quyết định 28/QĐ-UBND ngày 08/8/2008, Quyết định 57/QĐ-UBND ngày 18/10/2016 và Quyết định 58/QĐ-UBND ngày 19/10/2016 của UBND tỉnh Long An là hoàn toàn có lợi cho các hộ dân trong đó có hộ bà Đ.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 54/2018/HC-ST ngày 05/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đ về việc yêu cầu hủy Quyết định 411/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của UBND huyện T, tỉnh Long An.

Án sơ thẩm tuyên án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06/3/2018 bà Đ làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của bà Đ Thị Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Căn cứ các chứng cứ cho thấy: giá bồi thường đất cho các hộ dân trong đó có hộ bà Đ là Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ kết quả thẩm định của cơ quan thẩm định giá Miền nam. Trên cơ sở đó tỉnh ban hành quyết định số 148 phê duyệt đơn giá bồi thường, Ủy ban nhân dân huyện căn cứ trên giá phê duyệt để bồi thường là đúng. Về chính sách tái định cư trước đây chỉ tính giá tái định cư 70.000.000đ, nay tính theo giá mới tăng lên 177.000.000đ là đảm bảo quyền lợi cho người có đất bị thu hồi. Đối với diện tích 204m² bà Đ cho rằng ủy ban không bồi thường là còn thiếu, đối với yêu cầu này không có căn cứ vì đây là đất của hộ dân hiến để làm đê bao chống lũ, nên không bồi thường khi thu hồi là đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Đ, giữ y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào chứng cứ có tại hồ sơ, lời trình bày của các bên đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử phúc thẩm cho rằng việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Đ Thị Đ là có căn cứ bởi các lẽ sau:

[1] Trước hết khẳng định dự án hạ tầng khu công nghiệp A là Nhà nước thu hồi đất. Trên cơ sở kết luận thẩm định giá của Công ty Cổ phần thông tin thẩm định giá

M. Ủy ban Nhân dân tỉnh Long An ban hành Quyết định số 148/QĐ.UBND ngày 12/1/2017 phê duyệt hệ số điều chỉnh đơn giá đất, bồi thường hỗ trợ, tái định cư cho người có đất bị thu hồi. Căn cứ đơn giá Tỉnh đã phê duyệt, Ủy ban Nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 411/QĐ.UBND ngày 18/1/2017 bồi thường hỗ trợ cho Bà Đặng Thị Đ số tiền là: 1.907.077.521^d (*mức bồi thường năm 2007 là: 809.028.510^d*) Bà Đ đã nhận tiền. Số tiền trên bao gồm giá trị quyền sử dụng đất, giá trị tiền tái định cư. Xét thấy mức tính toán bồi thường tại Quyết định số 411/QĐ.UBND ngày 18/1/2017 của Ủy ban Nhân dân huyện T đối với trường hợp Bà Đ là phù hợp với Quyết định 148/QĐ.UBND ngày 12/1/2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Long An quy định mức bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất.

[2] Người đại diện ủy quyền cho bà Đ tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy trong Quyết định xác định mức bồi thường, Ủy ban Nhân dân huyện T đã tính thiếu diện tích đất (204m²) không bồi thường cho bà Đ.

Về nội dung này xét thấy: năm 1996 bà Đ cùng các hộ dân trong khu vực hiến đất để Nhà nước đắp bờ bao chống lũ, diện tích đắp bờ bao của đất Bà Đ là 204 m², đúng ra Ủy ban nhân dân huyện T điều chỉnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Đ theo tỷ lệ giảm (*trừ diện tích đắp bờ bao*). Việc cơ quan chức năng không điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Đ là thiếu sót. Tuy nhiên, khi thu hồi và đền bù Nhà nước không tính diện tích đất đã hiến làm bờ bao là đúng. Do đó, việc yêu cầu bồi thường giá trị quyền sử dụng đất với diện tích 204 m² để làm bờ bao chống lũ là không có căn cứ.

[3] Đối với xem xét giá nền tái định cư: xét thấy việc mua tái định cư hay không là quyền của bà Đ. Nếu nhận nền tái định cư thì không nhận tiền đây là quyền lựa chọn của người bị thu hồi đất ở. Trước đây, theo phê duyệt năm 2008 thì mức hỗ trợ tái định cư bằng tiền là 70.000.000đ, nay mức hỗ trợ là 177.220.000đ cách tính của huyện là có lợi cho bà Đ. Mặc khác, từ năm 2008 cho đến nay Bà Đ không đóng tiền mua đất tái định cư. Do đó, việc yêu cầu xem xét giá nền tái định cư của Bà Đ là không có căn cứ.

Từ phân tích trên cho thấy việc kháng cáo của bà Đ đề nghị sửa án sơ thẩm, hủy Quyết định của Ủy ban Nhân dân huyện T là không có căn cứ nên không được chấp nhận. Đại diện Viện kiểm sát phúc thẩm đề nghị không chấp nhận kháng cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Về án phí: Bà Đặng Thị Đ trên 77 tuổi, áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí và lệ phí Tòa án, nên miễn án phí phúc thẩm cho bà Đ.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố Tụng Hành Chính.

Không chấp nhận kháng cáo của Bà Đặng Thị Đ. Giữ y án sơ thẩm số 54/2018/HC-ST ngày 05/3/2018 của Tòa án Nhân dân tỉnh Long An.

Áp dụng Điều 30; Điều 32; Điều 193 Luật Tố Tụng Hành Chính. Điều 74;75;83 và Điều 86 Luật Đất Đai. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí và lệ phí Tòa án.

-Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Đặng Thị Đ về việc yêu cầu hủy Quyết định 411/QĐ.UBND ngày 18/1/2017 của Ủy ban Nhân dân huyện T.

Về án phí: Bà Đặng Thị Đ không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Tuyên trả 300.000đ theo tờ biên lai thu số 0001185 ngày 07/03/2018 nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An cho bà Đặng Thị Đ.

Các nội dung khác của quyết định sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An;
- Người khởi kiện;
- Người bị kiện;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Văn